

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG AN VIỆT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG AN VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN VIET INFRASTRUCTURE DEVELOPMENT AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: AN VIET IID JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0312738674

3. Ngày đăng ký thành lập: 15/04/2014

4. Địa chỉ trụ sở chính: 331 Trần Phú , Phường 08, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0988.179.999

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất các cấu kiện kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	2511
2.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu chi tiết: hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán)	6619
3.	Sản xuất đồ điện dân dụng (không hoạt động tại trụ sở)	2750
4.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng (không hoạt động tại trụ sở)	2640
5.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện (không hoạt động tại trụ sở)	3510
6.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đầu chi tiết: lập báo cáo đánh giá tác động môi trường. Tư vấn về môi trường. Tư vấn về chuyển giao công nghệ	7490
7.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng (không hoạt động tại trụ sở)	1622
8.	Nuôi trồng thủy sản nội địa (không hoạt động tại trụ sở)	0322
9.	Khai thác quặng sắt (không hoạt động tại trụ sở)	0710
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
11.	Đại lý, môi giới, đấu giá chi tiết: đại lý mua bán, ký gởi hàng hóa	4610
12.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không hoạt động tại trụ sở)	4620

13.	Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở)	4632
14.	Quảng cáo	7310
15.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại chi tiết: tổ chức hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm (trừ các hoạt động trong lĩnh vực có sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất... làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, phim, ảnh...)	8230
16.	Đại lý du lịch	7911
17.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
18.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày chi tiết: khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở)	5510
19.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
20.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
21.	Giáo dục nghề nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)	8532
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng hóa đường hàng không)	5229
23.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
24.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) (trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, đan và gia công hàng đã qua sử dụng, thuộc da)	1410
25.	Khai thác thủy sản biển (không hoạt động tại trụ sở)	0311
26.	Khai thác thủy sản nội địa (không hoạt động tại trụ sở)	0312
27.	Nuôi trồng thủy sản biển (không hoạt động tại trụ sở)	0321
28.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
29.	Khai thác dầu thô (không hoạt động tại trụ sở)	0610
30.	Khai thác khí đốt tự nhiên (không hoạt động tại trụ sở)	0620
31.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (không hoạt động tại trụ sở)	0810
32.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm (không hoạt động tại trụ sở)	0730
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên (không hoạt động tại trụ sở)	0910
34.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón (không hoạt động tại trụ sở)	0891

35.	Khai thác và thu gom than bùn (không hoạt động tại trụ sở)	0892
36.	Thoát nước và xử lý nước thải (không hoạt động tại trụ sở)	3700
37.	Đúc kim loại màu (không hoạt động tại trụ sở và trừ sản xuất vàng miếng)	2432
38.	Đúc sắt, thép (không hoạt động tại trụ sở)	2431
39.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3320
40.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	2592
41.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
42.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ mua - bán vàng miếng)	4662
43.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng lpg và dầu nhớt cặn)	4661
44.	Điều hành tua du lịch	7912
45.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
46.	Xây dựng nhà các loại	4100
47.	Xây dựng công trình công ích	4220
48.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
49.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
50.	Phá dỡ	4311
51.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
52.	Lắp đặt hệ thống điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	4321
53.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	4329
54.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng chi tiết: hoạt động trang trí nội thất	7410
55.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan chi tiết: lập dự án đầu tư xây dựng công trình; quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; tư vấn đấu thầu	7110(Chính)
56.	Sản xuất máy thông dụng khác (không hoạt động tại trụ sở và trừ sản xuất và lắp ráp điều hòa không khí thông dụng (điều hòa không khí có công suất từ 48.000 BTU trở xuống) sử dụng ga lạnh R22)	2819
57.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210

58.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện và trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322
59.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán)	7020
60.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (không hoạt động tại trụ sở)	2392
61.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện chi tiết: sản xuất biến thế điện, thiết bị phân phối điều khiển tự động (không hoạt động tại trụ sở)	2710
62.	Sản xuất mô tô, xe máy (không hoạt động tại trụ sở)	3091
63.		<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

Tổng số cổ phần: 0

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Vốn pháp định: 0 VNĐ

9. Danh sách cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (chứng thực cá nhân) đối với cá nhân; MSD N đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TOÀN CẦU	Tầng 4, Toà nhà In Công đoàn, số 17 ngõ 167, phố Tây Sơn, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	800.000	8.000.000.000	40	0101727024	
			Tổng số	800.000	8.000.000.000	40		

2	NGUYỄN KHÁNG CHIẾN	172 Hoàng Hoa Thám, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	800.000	8.000.000.000	40	011467523	
			Tổng số	800.000	8.000.000.000	40		
3	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	TTXH Đóng tàu HN, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	5	013078588	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	5		
4	NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG	tổ 6 , Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	5	011623348	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	5		
5	NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT	22 Mạc Đĩnh Chi, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	10	011129226	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	10		

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: NGUYỄN KHÁNG CHIẾN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 01/01/1964

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Giấy chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 011467523

Ngày cấp: 10/02/2006

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 172 Hoàng Hoa Thám, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 172 Hoàng Hoa Thám, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh